

DỰ THẢO

BÁO CÁO

Đánh giá tác động của chính sách hỗ trợ đào tạo nghề cho các đối tượng đã nghỉ việc do quá trình sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, sắp xếp lại đơn vị hành chính theo mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

I. XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ

1. Bối cảnh xây dựng chính sách

1.1. Cơ sở pháp lý

Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị; Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Hội nghị lần thứ sáu Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới; Kết luận số 50-KL/TW, ngày 28/2/2023 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 18; Công văn số 24/CV-BCĐTKNQ18 ngày 18/12/2024 của Ban Chỉ đạo về tổng kết thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW của Chính phủ về việc định hướng, gợi ý một số nội dung về sắp xếp tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện; trong đó tập trung sắp xếp bộ máy theo hướng: “*Tinh - Gọn - Mạnh - Hiệu năng - Hiệu lực - Hiệu quả*” gắn với phân cấp, phân quyền, phát huy tính chủ động, tự lực, tự cường của các cấp; xóa bỏ cơ chế “xin - cho”.

Thực hiện Kết luận số 1316-KL/TU ngày 13 tháng 5 năm 2025 của Ban Thường vụ Thành ủy về một số chủ trương khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã. Giao Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân Thành phố lãnh đạo Ủy ban nhân dân Thành phố xây dựng một số chính hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của Thành phố (người hoạt động không chuyên trách cấp xã và một số đối tượng khác thuộc hệ thống chính trị) ngoài chế độ, chính sách theo quy định của Trung ương.

Hiện nay, công tác sắp xếp tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính của hệ thống chính trị, xây dựng chính quyền địa phương 02 cấp, giúp tạo động lực cho sự đổi mới gắn với phát triển bền vững và đẩy mạnh thực hiện tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị. Bên cạnh đó, cũng

tạo ra thách thức đối với chính quyền các cấp trong việc đề xuất giải quyết chế độ chính sách cho các đối tượng thuộc diện thôi việc do sắp xếp tổ chức bộ máy, sắp xếp đơn vị hành chính. Việc sắp xếp tổ chức bộ máy, sắp xếp đơn vị hành chính cũng là vấn đề cần quan tâm đối với cá nhân của từng cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách, người lao động thuộc đối tượng tinh giản thôi việc sau khi sắp xếp bộ máy phải đối mặt với các vấn đề chuyển đổi công việc, phải định hướng được nhu cầu của bản thân gắn với thị trường lao động để tìm kiếm công việc mới do thói quen với công việc ở khu vực công trong một thời gian dài.

Trên cơ sở thực tiễn, các chính sách hỗ trợ đối tượng thôi việc do ảnh hưởng của việc sắp xếp tổ chức bộ máy, sắp xếp đơn vị hành chính của Trung ương và Thành phố đã ban hành. Nhằm thực hiện hoá chủ trương, định hướng của Trung ương với tinh thần *“vừa chạy vừa xếp hàng”*, *“Trung ương không chờ cấp tỉnh, cấp tỉnh không chờ cấp huyện, cấp huyện không chờ cơ sở”*, đảm bảo thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy gắn với cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người hoạt động không chuyên trách, người lao động theo đúng mục tiêu và lộ trình thời gian đã đề ra, việc Ủy ban nhân dân Thành phố xây dựng Nghị quyết quy định chế độ hỗ trợ đào tạo nghề đối với cán bộ, công chức, viên chức, người hoạt động không chuyên trách đã nghỉ việc do quá trình sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, sắp xếp lại đơn vị hành chính theo mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh là nhiệm vụ cần thiết.

1.2. Các chế độ, chính sách hỗ trợ đối với các trường hợp không tiếp tục công tác do thực hiện chính sách tinh giản biên chế, sắp xếp tổ chức bộ máy trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

a) Chế độ chính sách theo quy định tại Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ và Nghị định số 67/2025/NĐ-CP của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ về chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và lực lượng vũ trang trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị.

b) Chế độ chính sách theo quy định tại Nghị định số 154/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về tinh giản biên chế

c) Chính sách thôi việc sau khi đi học nghề theo quy định tại khoản 2 Điều 8 Nghị định số 154/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2025:

“Đối tượng có tuổi đời dưới 45 tuổi, có sức khỏe, tinh thần trách nhiệm và ý thức tổ chức kỷ luật nhưng đang đảm nhận các công việc không phù hợp về trình độ đào tạo, chuyên ngành đào tạo, có nguyện vọng thôi việc thì được cơ quan, tổ chức, đơn vị tạo điều kiện cho đi học nghề trước khi giải quyết thôi việc, tự tìm việc làm mới, được hưởng các chế độ sau:

a) Được hưởng nguyên tiền lương hiện hưởng và được cơ quan, đơn vị đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp (nếu thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm thất nghiệp) trong thời gian đi học nghề, nhưng thời gian hưởng tối đa là 06 tháng;

b) Được trợ cấp một khoản kinh phí học nghề bằng chi phí cho khóa học nghề tối đa là 06 tháng mức lương hiện hưởng để đóng cho cơ sở dạy nghề;

c) Sau khi kết thúc học nghề được trợ cấp 03 tháng tiền lương hiện hưởng tại thời điểm đi học để tìm việc làm;

d) Được trợ cấp 0,5 tháng tiền lương hiện hưởng cho mỗi năm công tác có đóng bảo hiểm xã hội;

đ) Trong thời gian đi học nghề được tính thời gian công tác liên tục nhưng không được tính thâm niên công tác để nâng bậc lương thường xuyên hàng năm.

e) Được bảo lưu thời gian đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc hoặc hưởng bảo hiểm xã hội một lần theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội”.

2. Đặc điểm năng lực, kinh nghiệm của cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách

Sau quá trình sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, đội ngũ cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách là những người có năng lực và kinh nghiệm, có khả năng đảm nhiệm nhiều nhiệm vụ cùng lúc (đa nhiệm), xử lý công việc linh hoạt. Nhiều người có kinh nghiệm thực tiễn phong phú do từng công tác ở nhiều vị trí, đơn vị khác nhau, đặc biệt tại cấp cơ sở nơi yêu cầu giải quyết tình huống nhanh, sát với người dân.

Đội ngũ này cũng từng bước nâng cao kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin, góp phần thúc đẩy cải cách hành chính và chuyển đổi số. Tuy nhiên, bên cạnh đó vẫn còn một bộ phận gặp khó khăn trong thích nghi, tâm lý chưa ổn định, nhất là với người hoạt động không chuyên trách khi vị trí công việc bị thay đổi hoặc cắt giảm. Đồng thời nhu cầu đào tạo nghề, chuyển đổi nghề nghiệp phát sinh ổn định cuộc sống, góp phần xây dựng cơ chế chính sách an sinh xã hội trên địa bàn Thành phố.

3. Thực trạng nhu cầu hỗ trợ đào tạo nghề chuyển đổi nghề nghiệp của cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách đang công tác tại 168 phường, xã, đặc khu trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

Trong thời gian từ ngày 16 tháng 7 đến ngày 14 tháng 8 năm 2025, Sở Giáo dục và Đào tạo đã tổ chức khảo sát nhu cầu hỗ trợ đào tạo nghề, giải quyết việc làm và mua, thuê nhà ở xã hội của cán bộ, công chức, người hoạt động

không chuyên trách đang làm việc tại 168 phường, xã, đặc khu trên địa bàn Thành phố.

Kết quả khảo sát như sau:

(i) Tổng số địa phương có người tham gia khảo sát: **163/168** đơn vị¹, đạt tỉ lệ 97,02%.

(ii) Tổng số người tham gia khảo sát: 6.970 người²;

(iii) Tổng số người có nhu cầu hỗ trợ đào tạo nghề: **1.612** người, chiếm 23,13% trong tổng số người tham gia khảo sát, trong đó:

- Chia theo giới tính: Nam giới là 429 người (*chiếm tỷ lệ 26,61%*); Nữ giới là 1.183 người (*chiếm tỷ lệ 73,39%*);

- Chia theo độ tuổi: dưới 45 tuổi là 1.091 người (*chiếm tỷ lệ 67,68%*); từ 45 tuổi trở lên là **521** người (*chiếm tỷ lệ 32,32%*);

(iv) Về ý kiến đối với dự kiến chính sách hỗ trợ đào tạo nghề chuyển đổi nghề nghiệp:

- Số người đồng ý và không có ý kiến khác: **6.329** người (*chiếm tỷ lệ 90,8%*);

- Số người không đồng ý: **378** người (*chiếm tỷ lệ 5,42%*);

- Số người có ý kiến khác: **263** người (*chiếm tỷ lệ 3,77%*);

Đối với nhu cầu đào tạo nghề của **521** người có độ tuổi từ 45 tuổi trở lên (*là các đối tượng không được hưởng các chính sách thôi việc sau khi đi học nghề được quy định tại khoản 2 Điều 8 Nghị định số 154/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ*), dự kiến ngân sách chi hỗ trợ tối đa là **14.629.680.000 đồng** (*là giá trị 12 tháng lương cơ sở tại thời điểm hiện nay*).

4. Mục tiêu xây dựng chính sách

Hỗ trợ đào tạo nghề kịp thời giúp giảm bớt tâm lý lo lắng, mất phương hướng của người lao động, tạo sự đồng thuận và ủng hộ đối với chủ trương tinh gọn bộ máy, thể hiện rõ tính nhân văn trong quản lý nhà nước. Ngoài ra, chính sách này còn góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thông qua việc gắn kết với các hoạt động đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và phát triển kỹ năng.

II. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH

Chính sách: Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ đào tạo nghề cho các đối

¹ Các địa phương không có người tham gia khảo sát: (1) phường Tân Hải; (2) phường Thới Hòa; (3) xã Minh Thạnh; (4) xã Châu Pha; (5) xã Bàu Lâm

² (1) Phân theo giới tính: 1.700 Nam (*chiếm 24,39%*) và 5.270 Nữ (*chiếm 75,61%*); (2) Phân theo độ tuổi: 4.414 người dưới 45 tuổi (*chiếm 63,33%*), 2.556 người trên 45 tuổi (*chiếm 36,67%*)

tượng đã nghỉ việc do quá trình sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, sắp xếp lại đơn vị hành chính theo mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

1. Đánh giá tác động

1.1. Các giải pháp

Tăng cường công tác đào tạo nghề chuyển đổi nghề nghiệp, liên kết chính sách hỗ trợ vay vốn với các chương trình hỗ trợ đào tạo nghề, giới thiệu việc làm, tư vấn nghề nghiệp và an sinh xã hội hiện hành. Phân công rõ trách nhiệm giữa các sở, ngành và chính quyền địa phương trong tổ chức triển khai đồng bộ, hiệu quả các chính sách liên quan.

Phối hợp các đơn vị hoạt động dịch vụ việc làm, các đoàn thể chính trị - xã hội tổ chức các chương trình bồi dưỡng kỹ năng khởi sự kinh doanh, tư vấn quản lý tài chính cá nhân. Xây dựng các mô hình hỗ trợ tạo việc làm theo nhóm hộ, hợp tác xã, tổ hợp tác.

1.2. Tác động đối với hệ thống pháp luật

Thúc đẩy hoàn thiện pháp luật về hỗ trợ sau tinh giản, sắp xếp tổ chức bộ máy. Việc thực hiện chính sách tại địa phương sẽ tạo cơ sở thực tiễn để kiến nghị Trung ương hoàn thiện hệ thống pháp luật về chính sách hỗ trợ người thôi việc, nghỉ việc do sắp xếp bộ máy, đặc biệt trong bối cảnh quá trình tinh giản, cải cách hành chính đang diễn ra mạnh mẽ. Qua đó, đóng góp vào việc hoàn thiện hành lang pháp lý về chuyển đổi nghề nghiệp, hỗ trợ sinh kế và đảm bảo quyền lợi hợp pháp, chính đáng của cán bộ, công chức và người lao động bị tác động bởi cơ cấu lại tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị.

1.3. Tác động về kinh tế - xã hội

- Hạn chế tình trạng thất nghiệp, giảm áp lực an sinh xã hội

Chính sách có tác dụng hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp và tạo sinh kế mới, qua đó giúp giảm thiểu nguy cơ gia tăng tỷ lệ thất nghiệp cục bộ, đặc biệt tại một số địa bàn có số lượng người thôi việc lớn.

- Khuyến khích tinh thần tự chủ và khởi nghiệp trong cộng đồng

Chính sách thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo trong nhân dân, nhất là ở nhóm người lao động từng làm việc trong hệ thống chính trị, có trình độ chuyên môn, có kinh nghiệm công tác, dễ thích ứng với mô hình làm kinh tế tự chủ sau khi được đào tạo bổ sung các chuyên môn phù hợp nhu cầu bản thân.

- Tăng cường sự đồng thuận trong thực hiện cải cách tổ chức bộ máy

Việc quan tâm triển khai đồng bộ các chính sách sau sắp xếp, trong đó có hỗ trợ đào tạo nghề, thể hiện rõ trách nhiệm của Nhà nước đối với đội ngũ cán bộ,

công chức, người lao động bị ảnh hưởng. Qua đó, góp phần củng cố lòng tin, tăng cường sự đồng thuận của cán bộ và nhân dân, tạo tiền đề thuận lợi để tiếp tục thực hiện các bước cải cách hành chính, tinh gọn tổ chức bộ máy hiệu quả và bền vững hơn trong thời gian tới.

- Tác động tích cực đến an ninh, trật tự và phát triển kinh tế - xã hội.

Chính sách giúp giảm thiểu các nguy cơ phát sinh tệ nạn xã hội từ nhóm lao động mất việc, không có thu nhập; đồng thời thúc đẩy phát triển kinh tế hộ gia đình, kinh tế hợp tác và thị trường lao động. Qua đó, góp phần duy trì ổn định xã hội, phát huy nguồn lực lao động sẵn có trong dân cư vào phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố.

1.4. Tác động về giới

- Bảo đảm nguyên tắc bình đẳng giới trong tiếp cận chính sách

Chính sách hỗ trợ đào tạo nghề được thiết kế theo hướng bình đẳng, không phân biệt giới tính, bảo đảm mọi cá nhân thuộc đối tượng thụ hưởng đều có quyền tiếp cận nguồn vốn, cơ hội đào tạo, tư vấn và hỗ trợ như nhau. Điều này phù hợp với quy định và các cam kết quốc tế mà Việt Nam tham gia, góp phần thực hiện hiệu quả Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2021 - 2030.

- Tạo điều kiện nâng cao năng lực kinh tế cho phụ nữ bị ảnh hưởng bởi sắp xếp tổ chức bộ máy

Thực tiễn cho thấy, tỷ lệ nữ chiếm một phần đáng kể trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người hoạt động không chuyên trách ở cấp cơ sở. Khi các đối tượng này thôi việc do sắp xếp tổ chức bộ máy, nhiều người rơi vào tình trạng mất thu nhập, giảm khả năng đóng góp cho gia đình và xã hội. Chính sách hỗ trợ đào tạo nghề tạo điều kiện để phụ nữ có thể phát triển kinh tế hộ gia đình, tự tạo việc làm, cải thiện đời sống sau quá trình đào tạo nghề, từ đó nâng cao vị thế và vai trò trong gia đình, cộng đồng.

2. Giải pháp tối ưu được lựa chọn và lý do lựa chọn giải pháp

2.1. Giải pháp tối ưu được lựa chọn

Từ các giải pháp nêu trên, đề xuất lựa chọn giải pháp hỗ trợ đào tạo nghề, chuyển đổi nghề nghiệp theo hướng phù hợp với điều kiện thực tế của đối tượng.

2.2. Lý do lựa chọn giải pháp

a) Cơ sở pháp lý

- Điểm c Điều 21 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số năm 2025 về Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh:

“c) Biện pháp nhằm phát triển kinh tế - xã hội, ngân sách, quốc phòng, an ninh ở địa phương; biện pháp khác có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện

phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp;”;

- Điểm h khoản 9 Điều 30 Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 về nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân các cấp:

“h) Quyết định các chế độ chi ngân sách đối với một số nhiệm vụ chi có tính chất đặc thù ở địa phương ngoài các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách do Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách địa phương”;

- Điểm a khoản 1 Điều 5 Nghị định số 84/2024/NĐ-CP³ của Chính phủ về quản lý nhà nước về kinh tế, tài chính, ngân sách nhà nước:

“1. Ủy ban nhân dân Thành phố trình Hội đồng nhân dân Thành phố:

a) Quyết định các chế độ chi ngân sách đối với một số nhiệm vụ chi có tính chất đặc thù ở địa phương ngoài các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi tiêu do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách địa phương, ngân sách trung ương không hỗ trợ.

...”;

b) Đề xuất chính sách hỗ trợ đào tạo nghề

(1) Cán bộ, công chức, viên chức, người hoạt động không chuyên trách đã nghỉ việc do quá trình sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, sắp xếp lại đơn vị hành chính theo mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, có nhu cầu học nghề, chuyển đổi nghề nghiệp thì được các cơ sở giáo dục nghề nghiệp tiếp nhận, tổ chức đào tạo nghề trình độ sơ cấp hoặc đào tạo dưới 3 tháng.

(2) Ngân sách Thành phố chi trả kinh phí cho các cơ sở giáo dục nghề nghiệp khi tổ chức đào tạo nghề cho các đối tượng nêu trên với mức tối đa là 12 tháng lương cơ sở/người/khóa học, áp dụng theo giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, bao gồm: chi phí đào tạo nghề; chi phí tiền ăn; chi phí tiền đi lại. Trường hợp các nghề đào tạo chưa được quy định giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước, thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 9 Thông tư số 152/2016/TT-BTC ngày 17 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 3 tháng.

³ Nghị định số 84/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ về thí điểm phân cấp quản lý nhà nước một số lĩnh vực cho chính quyền Thành phố Hồ Chí Minh;

(3) Các sở, ban, ngành Thành phố, ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện việc giao nhiệm vụ, đặt hàng cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp cho các cơ sở giáo dục nghề nghiệp để tổ chức đào tạo nghề và thực hiện việc quyết toán kinh phí theo quy định của pháp luật hiện hành về ngân sách nhà nước.

3. Dự kiến nguồn lực, điều kiện bảo đảm cho việc thực hiện chính sách

3.1. Dự kiến nguồn lực

Tổng kinh phí dự kiến ngân sách chi hỗ trợ cho nhu cầu học nghề của 521 người sau quá trình khảo sát, tối đa là **14.629.680.000 đồng** (là giá trị 12 tháng lương cơ sở tại thời điểm hiện nay).

Nguồn kinh phí thực hiện: Kinh phí nhà nước được bố trí trong dự toán chi thường xuyên hằng năm của các cơ quan, đơn vị theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

3.2. Điều kiện bảo đảm cho việc thi hành Nghị quyết

Tuyên truyền, phổ biến các thông tin, nội dung và các quy định của Nghị quyết.

Bảo đảm nguồn lực triển khai thực hiện Nghị quyết.

Thời gian thực hiện chính sách: Trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày có quyết định cho nghỉ việc của cơ quan có thẩm quyền, các đối tượng theo quy định tại điểm a, điểm b khoản 2 Điều 1 Nghị quyết này liên hệ với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn Thành phố để được tổ chức đào tạo nghề.

Trên đây là báo cáo đánh giá tác động của chính sách đối với dự thảo Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ đào tạo nghề cho các đối tượng đã nghỉ việc do quá trình sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, sắp xếp lại đơn vị hành chính theo mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh./.

Nơi nhận:

- Thường trực Thành ủy;
- TTUB: CT, các PCT;
- VP ĐDBQH&HĐND Thành Phố;
- Ban Pháp chế HĐND Thành Phố;
- Sở Giáo dục và Đào tạo;
- Các Sở: Nội vụ, Tài chính, Tư pháp;
- VPUB: CVP, PCVP/VX;
- Phòng VX, TH;
- Lưu: VT, (VX/KN).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**